

BẢN TIN HÀNG NGÀY

10 tháng 7 năm 2026



Vn-Index giảm 12 điểm với thanh khoản thấp

- Vn-Index giảm dần trong phiên sáng, hồi phục nhẹ đầu phiên chiều, nhưng sau đó lại tiếp tục giảm và đóng cửa giảm 12.36 điểm
- Số mã giảm gấp 2.5 lần số mã tăng
- Hầu hết các nhóm ngành đều giảm khá mạnh như dầu khí, chứng khoán, ngân hàng, bán lẻ...
- PNJ tiếp tục giảm gần sàn. Như vậy, nđt bắt đáy 2 hôm trước vẫn không có lãi khi hàng về
- Chỉ 1 số ít mã tăng điểm như VIC VNM LPB HAH
- SCR bỗng dưng tăng trần với dư mua trần khá lớn
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 8% so với ngày trước đó.

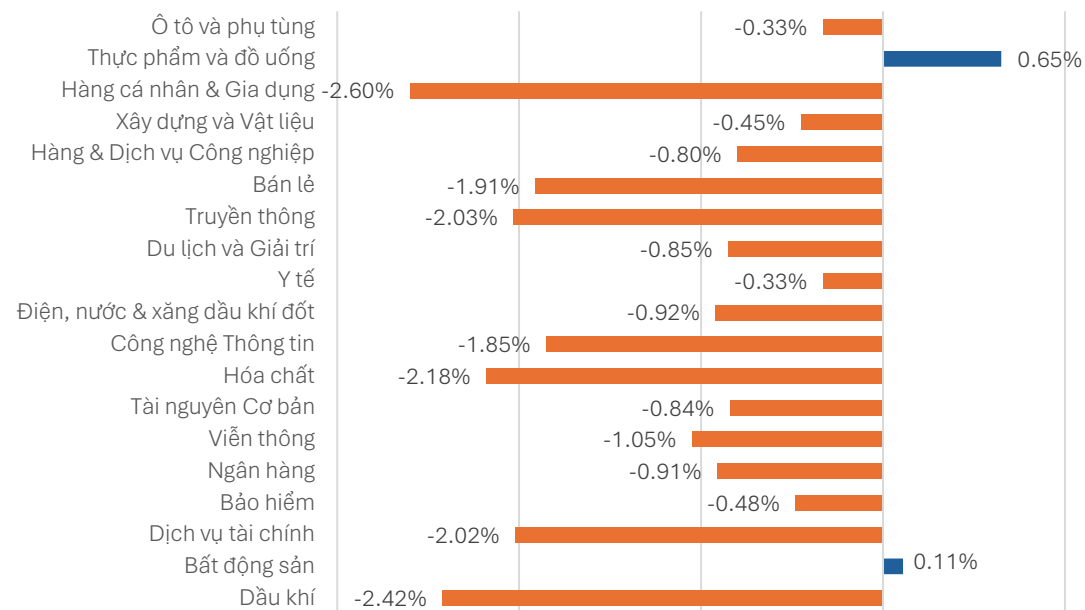


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,828.3	303.8	128.3
(+/-)	-12.36	-2.91	-0.28
(%)	-0.67%	-0.95%	-0.22%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	593	52	38
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	17,013	958	625
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	1,375	(16)	28
Số mã tăng	86	44	116
Số mã giảm	212	88	127
Số mã giá không đổi	65	47	102

1.

Nhận định thị trường

- Xét theo chỉ số, thị trường hôm nay tương đối xấu, đà giảm lan rộng ở hầu hết cổ phiếu và nhóm ngành
- Về ngắn hạn, Vn-Index cũng đã vỡ hỗ trợ 1,830 điểm
- Hỗ trợ mạnh nhất, cũng là vùng xấu nhất có thể theo chúng tôi là về 1,780 điểm; nhưng có lẽ vùng 1,800 điểm đã là phù hợp để mua vào rồi
- Hơn nữa, tuần sau sẽ là tuần đầu tiên của mùa báo cáo tài chính quý 2, sẽ có rất nhiều doanh nghiệp sẽ bắt đầu công bố lợi nhuận quý 2 tích cực. Ví dụ, cổ phiếu MBS công bố kết quả kinh doanh tích cực tuần trước, đã giúp giá cổ phiếu tăng khá tốt
- Do đó, hiện giá giảm là cơ hội mua vào. Thanh khoản thị trường thấp, áp lực bán không lớn, nên khả năng Vn-Index bật tăng cũng không phải quá khó khăn.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.92	1.68
2	Nguyên vật liệu	12.54	1.49
3	Công nghiệp	12.55	1.72
4	Hàng Tiêu dùng	13.24	2.22
5	Dược phẩm và Y tế	15.52	1.52
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.38	3.55
7	Viễn thông	21.27	5.49
8	Tiện ích Cộng đồng	11.92	1.68
9	Tài chính	21.22	2.94
10	Ngân hàng	9.46	1.54
11	Công nghệ Thông tin	13.15	2.61

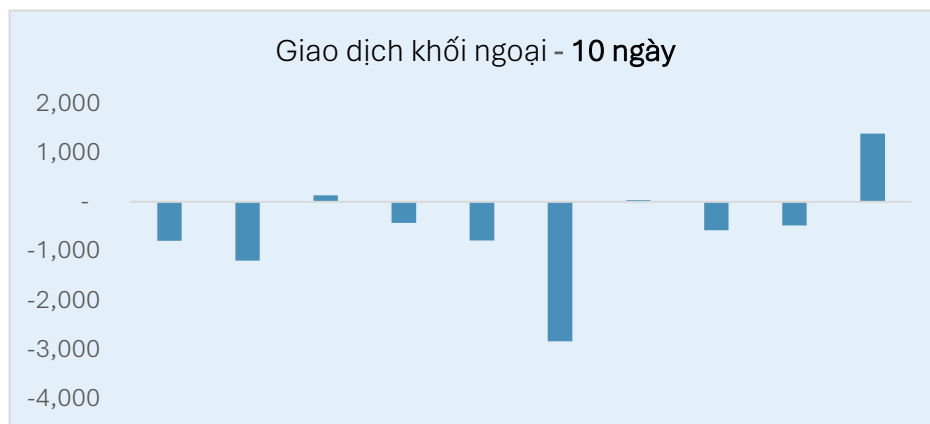
2.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	1.91%	DXS	1.01%	EVF	0.39%	ASM	3.52%	HHV	0.47%	NKG	0.00%	TDM	1.67%	DPR	0.13%
SSB	1.88%	VIC	0.91%	DSE	-0.65%	VNM	1.62%	BMP	0.41%	ACG	0.00%	SHP	1.23%	CSV	0.00%
NAB	0.38%	DXG	0.42%	SSI	-1.48%	HAG	1.03%	HTI	-0.78%	HPG	-1.08%	PGV	0.65%	VFG	-0.64%
MBB	0.20%	DIG	0.41%	CTS	-2.45%	SBT	0.24%	CII	-0.92%	HSG	-1.30%	TMP	0.00%	AAA	-0.82%
BID	-0.61%	HDG	0.27%	FTS	-2.72%	MCM	0.17%	CTD	-1.01%	PTB	-1.62%	BWE	0.00%	PHR	-0.94%
VIB	-0.93%	SIP	0.20%	VIX	-3.74%	VCF	0.13%	CTR	-1.33%	DHC	-2.73%	VSH	0.00%	DGC	-1.07%
VCB	-0.98%	KOS	0.13%	AGR	-3.76%	SAB	0.00%	VGC	-1.87%			PPC	-0.32%	DPM	-1.68%
CTG	-1.03%	HDC	0.00%	ORS	-4.20%	BHN	0.00%	VCG	-2.17%			CHP	-0.36%	DCM	-2.81%
ACB	-1.10%	SJS	0.00%	VDS	-4.38%	PAN	0.00%	PC1	-2.97%			REE	-0.42%	GVR	-2.86%
HDB	-1.10%	KBC	-0.17%			KDC	-0.10%					POW	-0.70%		
MSB	-1.25%	TCH	-0.73%			MSN	-0.15%					NT2	-1.36%		
EIB	-1.25%	NVL	-0.80%			BAF	-0.17%					GEG	-1.86%		
STB	-1.27%	QCG	-0.85%			VHC	-0.35%					GAS	-2.34%		
SHB	-1.50%	VPI	-0.95%			FMC	-1.72%					PGD	-2.71%		
TPB	-1.54%	CRE	-1.01%			ANV	-2.00%								
OCB	-1.77%	PDR	-1.06%			DBC	-2.53%								
VPB	-2.02%	VHM	-1.14%												
TCB	-2.26%	IJC	-1.16%												
		NLG	-1.57%												
		KDH	-1.69%												
		SZC	-1.87%												
		VRE	-2.04%												
		BCM	-3.37%												

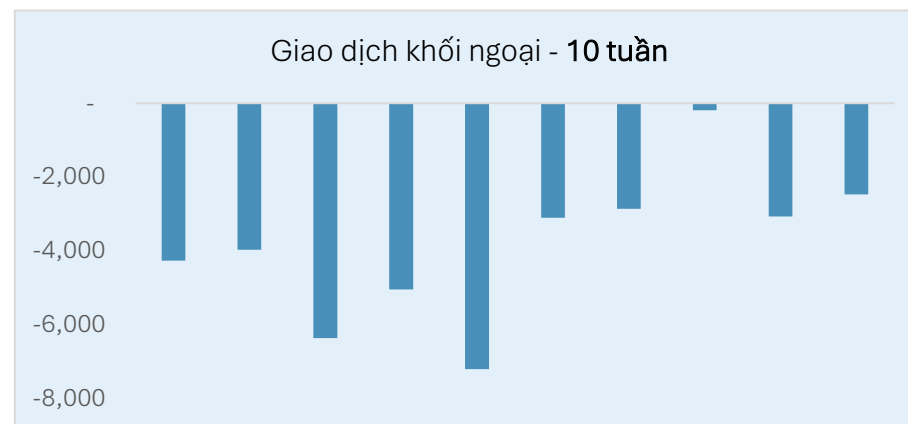
3.

Giao dịch khối ngoại



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	1,804.86	125.57	1,679.29
2	VNM	HOSE	246.48	50.36	196.12
3	MBB	HOSE	128.29	62.08	66.20
4	TIN	UPCoM	35.36	0.05	35.31
5	HDB	HOSE	66.03	37.64	28.38
6	NVL	HOSE	24.57	1.07	23.50
7	DXG	HOSE	29.61	8.94	20.67
8	HHV	HOSE	24.83	7.85	16.98
9	NAB	HOSE	15.34	1.35	13.99
10	PDR	HOSE	14.31	1.08	13.24
11	HVN	HOSE	11.76	0.03	11.73
12	VSC	HOSE	12.56	0.94	11.62
13	VPI	HOSE	10.71	0.02	10.69
14	MWG	HOSE	86.60	77.00	9.60
15	CTD	HOSE	10.69	3.52	7.17



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	55.60	175.38	- 119.77
2	VPB	HOSE	78.24	160.48	- 82.25
3	VCB	HOSE	62.66	108.30	- 45.64
4	SSI	HOSE	23.02	67.63	- 44.61
5	VRE	HOSE	19.71	55.36	- 35.65
6	TCB	HOSE	78.67	112.45	- 33.78
7	CTG	HOSE	43.11	68.59	- 25.48
8	POW	HOSE	7.92	31.15	- 23.24
9	DCM	HOSE	0.41	23.19	- 22.79
10	ACB	HOSE	35.08	57.76	- 22.68
11	VIB	HOSE	6.39	27.06	- 20.67
12	PNJ	HOSE	162.68	182.52	- 19.84
13	TPB	HOSE	5.92	23.27	- 17.35
14	LPB	HOSE	4.71	20.28	- 15.57
15	VND	HOSE	23.61	37.83	- 14.21

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	75.94	-2.67%	5.77%	24.80%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	71.81	-2.33%	4.54%	25.06%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,123.82	1.17%	0.00%	-4.66%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,214	0.01%	0.04%	0.37%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,474	0.01%	0.04%	0.37%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,450	0.11%	-0.75%	-1.38%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.70%	-0.58%	-1.92%	2.93%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.54%	0.00%	0.00%	0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.73%	0.00%	0.00%	0.55%

UOB nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam lên 8.5% trong khi ADB giữ nguyên dự báo tăng trưởng của Việt Nam ở mức cao nhất Đông Nam Á

Theo Báo cáo Triển vọng Phát triển châu Á (ADO) cập nhật tháng 7/2026 được Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) công bố ngày 8/7, Việt Nam tiếp tục được dự báo là nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực Đông Nam Á. Dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam được giữ nguyên ở mức 7,2% cho năm 2026 và 7,0% cho năm 2027 trong khi tăng trưởng kinh tế của khu vực châu Á và Thái Bình Dương bị điều chỉnh giảm xuống 4,9% trong năm 2026.

Trong khi đó, ngân hàng UOB điều chỉnh dự báo tăng trưởng GDP cả năm của Việt Nam lên 8.5%, cao hơn đáng kể so với mức 7% đưa ra trước đây.

5.

Bản tin doanh nghiệp



BCM: Becamex đầu tư gần 700 tỷ lập công ty con tại Khánh Hòa

Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP (BCM) vừa công bố nghị quyết của HĐQT về việc phê duyệt chủ trương thành lập công ty con. Theo đó, Becamex đã thông qua chủ trương thành lập Công ty TNHH MTV Becamex Khánh Hòa nhằm đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Xuân 1 tại tỉnh Khánh Hòa với quy mô gần 500 ha và tổng vốn đầu tư 4.631 tỷ đồng với thời hạn hoạt động 70 năm, tiến độ thực hiện dự án không quá 60 tháng.



PVN: Petrovietnam thu về gần 735.000 tỷ đồng sau 6 tháng

Trong 6 tháng đầu năm, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) ghi nhận tổng doanh thu toàn ước đạt 734.700 tỷ đồng, tăng 49% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu hợp nhất ước đạt 445.400 tỷ đồng, tăng 39%, nộp ngân sách Nhà nước đạt khoảng 88.900 tỷ đồng, tăng 27%. Với kết quả đạt được sau nửa đầu năm, tập đoàn đã hoàn thành khoảng 61% kế hoạch cả năm.

Các chỉ tiêu sản xuất của VN cũng được duy trì đà tăng trưởng: khai thác gần 8,7 triệu tấn quy dầu trong nửa đầu năm, tăng hơn 11% so với cùng kỳ, sản lượng điện đạt 20,46 tỷ kWh, sản lượng đạm đạt 946.600 tấn và sản lượng xăng dầu đạt 8,51 triệu tấn.



OIL: PVOIL báo doanh thu tăng 74% sau 6 tháng đầu năm

Theo báo cáo tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, doanh thu hợp nhất của PVOIL trong nửa đầu năm đạt 127.300 tỷ đồng, hoàn thành 83% kế hoạch năm và tăng 74% so với cùng kỳ năm 2025. Tổng sản lượng kinh doanh đạt 3,464 triệu m³/tấn, tương đương 56% kế hoạch năm, tăng 22% so với cùng kỳ.

Ở mảng bán lẻ, PVOIL tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối khi đưa thêm 87 cửa hàng xăng dầu vào hoạt động trong nửa đầu năm, hoàn thành gần 70% kế hoạch năm. Tổng số cửa hàng trên toàn hệ thống đã tăng lên 1.037 điểm bán.

6.

Lịch sự kiện

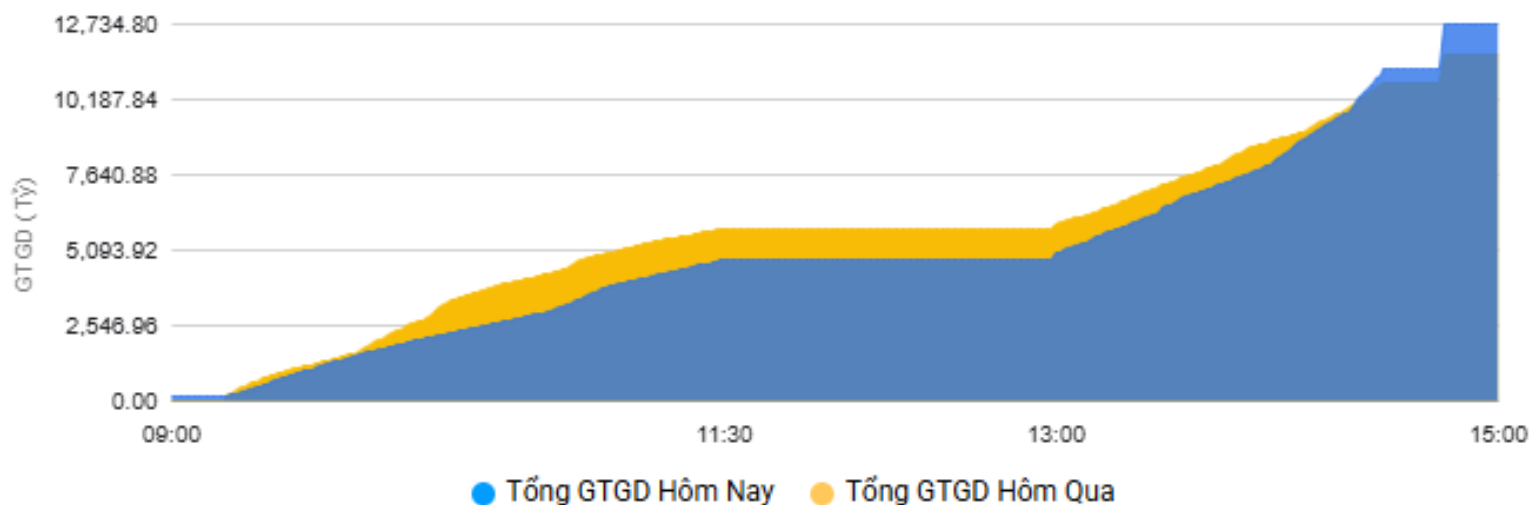
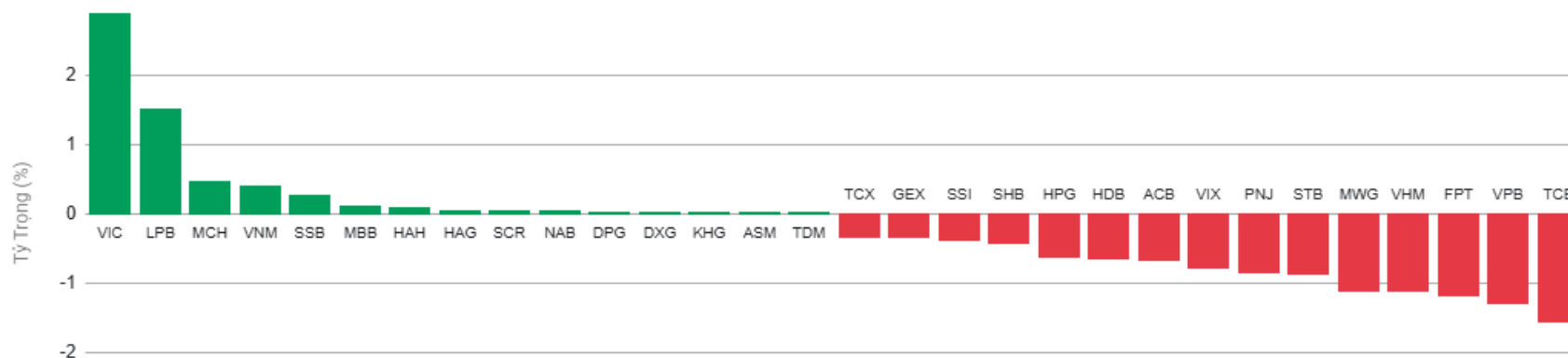
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DHA	13/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
KHW	13/07/2026	13/07/2026	Phát hành cổ phiếu	25%	
IMP	13/07/2026	21/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
KHW	13/07/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17.5%	1,750
PJT	13/07/2026	27/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
BDG	14/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000
KCB	14/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
KSV	14/07/2026	05/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.5%	4,050
SGI	14/07/2026	04/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
TLG	14/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VCG	14/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
VIT	14/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
VNA	14/07/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
BBT	15/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TDM	15/07/2026		Phát hành trái phiếu	10:1	43,500
BTU	15/07/2026	03/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13%	1,300

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	26,700	21.3%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	15,950	47.3%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	32,400	12.0%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,650	23.2%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,550	10.1%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,000	19.2%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	33,700	19.3%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	60,500	19.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	41,000	16.4%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	70,100	-16.3%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	22,950	33.5%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,350	9.4%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,950	21.3%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	16,300	68.4%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	51,500	30.9%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	18,900	43.1%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	25,000	61.6%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	20,300	106.9%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	12,050	51.4%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,030	70.7%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	28,600	41.6%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	48,700	70.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	26,350	13.9%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	147,000	-44.8%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	14,650	43.6%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	14,050	32.4%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	113,900	49.3%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	76,600	40.3%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	32,500	24.6%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	38,500	27.3%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	56,600	32.5%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	19,600	58.2%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	57,500	30.4%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	63,200	32.9%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,300	31.2%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	47,000	31.9%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,800	33.1%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,600	49.2%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	39,300	52.7%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	38,000	55.3%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

